**LỊCH BÁO GIẢNG**

**TUẦN 8:** Từ: 23.10 – 27.10.2023

**Cách ngôn: Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Môn học** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | Sáng | HĐTNTiếng ViệtKhoa họcToán | Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội STEMĐọc: Gặt chữ trên nonÁnh sáng và sự truyền ánh sáng (t2)Luyện tập – Trang 53 |
| Chiều | LS-ĐL*Công nghệ*Tiếng Việt  | Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng VươngCác dùng và công dụng của từ điển. |
| **Ba** | Sáng | ToánGD KNSĐạo đứcHĐTN | Luyện tập – Trang 54Sử dụng lời hay ý đẹp trong giao tiếpCảm thông, giúp đỡ người gặp khó khănHĐGD theo chủ đề: Nếp sống khoa học |
| Chiều | *GDTC**Âm nhạc**Mĩ thuật* |  |
| **Tư** | Sáng | *Tiếng Anh**Tiếng Anh*Toán Tiếng Việt | Yến, tạ, tấn – Trang 56Viết: Viết bài văn kể lại một câu chuyện |
| **Năm** | Sáng | ToánTiếng ViệtTiếng ViệtKhoa học | Luyện tập – Trang 57Đọc: Trước ngày xa quêĐọc: Trước ngày xa quêVai trò của ánh sáng (t1) |
| Chiều | LS – ĐLĐọc TVTiếng Việt | Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương (t2)Đọc to nghe chungViết: Trả bài văn kể lại một câu chuyện |
| **Sáu** | Sáng | *Tiếng Anh**Tiếng Anh**Tin học**GD TC* |  |
| Chiều | ToánTiếng ViệtHĐTT | Luyện tập – Trang 59Đọc mở rộngSHL: Sinh hoạt theo chủ đề: Tự đánh giá việc rèn luyện tư duy khoa học. |

*Thứ hai ngày 23 tháng 10 năm 2023*

**Tiếng Việt: GẶT CHỮ TRÊN NON**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Gặt chữ trên non, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ.

- Nhận biết được diễn biến cảm xúc của bạn nhỏ trên đường đi học, gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể; nêu được những cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ khi đi học (đi tìm cái chữ). Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Trẻ em ở miền núi phải trải qua rất nhiều khó khăn để được đến lớp; được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.

- Biết cách dùng từ điển và nắm được các công dụng của từ điển.

- Biết cách viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài: *Gặt chữ trên non.*

**2. Năng lực:**

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Biết trân trọng cảm xúc của các bạn học sinh vùng núi khi đi học, trân trọng những cố gắng vượt qua nhiều khó khăn để đi học.

- Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, Ti vi.

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |
| --- |
| **TIẾT 1: Đọc: Gặt chữ trên non** |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**- Tổ chức cho HS quan sát tranh minh họa.- Các bạn nhỏ trong bức tranh sống ở đâu?- Các bạn nhỏ đang đi trên con đường như thế nào?  | - Thảo luận nhóm đôi**-** Trả lời.- Trả lời  |
| - Gọi HS chia sẻ. | - Chia sẻ |
| - Giới thiệu - ghi bài học.  |  |
| **2. Khám phá:**a. Luyện đọc- Đọc diễn cảm cả bài- Mời 2HS đọc nối tiếp đoạn thơ- Hướng dẫn HS đọc đúng các từ ngữ khó phát âm.- Hướng dẫn HS đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi đi học- Luyện đọc nối tiếp theo cặp- 2HS đọc toàn bài, các bạn khác đọc nhẩm- Nhận xét việc đọc của lớp | - Lắng nghe- Đọc.- Đọc đúng các từ ngữ khó phát âm: *bóng, núi, la đà,..*- Lắng nghe- Đọc nối tiếp theo cặp- Đọc  |
| b. Tìm hiểu bài:- Tổ chức cho HS thảo luận theo cặp và trả lời các câu hỏi sau.+ Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở đâu?+ Những cảnh vật nào giúp em biết được điều đó?- Kết hợp cho HS quan sát một số tranh ảnh. *+* Những chi tiết nào cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ ở các vùng cao rất vất vả? - Thảo luận cặp đôi và đại diện nhóm trả lời + Trên đường đi học các bạn nhỏ đã nghe thấy những âm thanh nào? + Theo em những âm thanh đó đem lại cảm xúc gì cho bạn nhỏ? | + Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở vùng cao.+ Trong bài có các từ ngữ như núi xanh, vách đá, thung sâu, lưng đồi, nương ngàn, đồi.+ Các bạn phải vượt suối, bằng rừng, đi đường xa, lớp học trên đỉnh đồi, gặt chữ trên đỉnh trời..+ Tiếng trống rung vách đá, gió đưa theo tiếng sáo.+ Những âm thanh đó thể hiện nhịp sống thanh bình ở vùng cao. Đem lại cảm xúc vui vẻ, hào hứng, phấn khởi cho các bạn nhỏ. |
| + Theo em 2 dòng thơ “Đường xa chân có mỏi/ Chữ vẫn gùi trên lưng) thể hiện điều gì?  | + Thể hiện quyết tâm đi học của bạn nhỏ, mặc dù gặp rất nhiều những khó khăn gian khổ trên đường đi học. Nhưng vẫn không nản lòng, vẫn vui, hào hứng với việc học tập của mình. |
| - Em thích hình ảnh thơ nào nhất? Vì sao- Thảo luận theo cặp và chia sẻ trước lớp. | - Thảo luận và chia sẻ |
| - Kết luận |  |
| **3. Luyện tập:**  |  |
| - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm | - Lắng nghe |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, thi đọc bài thơ tại lớp.  | - Thực hiện |
| - Nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng:** |  |
| - Qua bài đọc, em cảm nhận được điều gì tác giả muốn nói qua bài thơ? | - Trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
|  |  |
| **TIẾT 2: Luyện từ và câu: Các dùng và công dụng của từ điển** |
| **1. Khởi động:****-** Tổ chức cho HS hát và vận động tại chỗ. - Giới thiệu bài mới**2. Luyện tập**\* BT1: Đọc hướng dẫn và thực hành sử dụng từ điển.**-** Gọi HS nêu yêu cầu bài**-** Yêu cầu HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển (4 bước)- Kết luận.\* BT 2: Tìm nghĩa của từ theo ví dụ, tìm nhanh nghĩa của các từ cao ngất, cheo leo, hoang vu có trong từ điển.- Gọi HS nêu yêu cầu bài**-** Yêu cầu HS đọc thầm 4 bước tìm nghĩa của từ bình minh trong SHS.- Gọi 2-3HS nêu lại.- Yêu cầu HS vận dụng các bước như đã hướng dẫn để tìm nghĩa của các từ: cao ngất, cheo leo, hoang vu. - Nhận xét, kết luận.\* BT 3: Tìm những ý nêu đúng công dụng của từ điển.- Gọi HS nêu yêu cầu bài - Tổ chức cho HS trao đổi nhóm - Gọi các nhóm nêu- Nhận xét, kết luận **3. Vận dụng:****-** Nêu lại công dụng của từ điển?- Nhận xét | **-** Hát và vận động tại chỗ. - Nêu- Đọc - Nêu- Đọc- Thảo luận nhóm đôi và nêu+ cao ngất: Cao đến quá tầm mắt.+ cheo leo: Cao và không có chỗ bấu víu, gây cảm giác nguy hiểm, dễ bị rơi, ngã.+ hoang vu: Ở trạng thái bỏ không, để cho cây cỏ mọc tự nhiên, chưa hề có tác động của con người.- Nêu- Trao đổi nhóm- Đại diện các nhóm nêu

|  |
| --- |
| A. Cung cấp thông tin về các từ loại (danh từ, động từ, tính từ..) |
| B. Cung cấp cách sử dụng các từ thông qua các ví dụ |
| C. Giúp hiểu nghĩa của từ.  |

- Nêu |
| **TIẾT 3: Viết: Viết bài vắn kể lại một câu chuyện** |
| **1. Khởi động:**- Tổ chức cho HS hát và vận động tại chỗ.- Giới thiệu bài mới. | - 2-3HS đọc và trả lời |
| **2. Luyện tập:** **BT1:** Yêu cầu HS đọc lại dàn ý đã lập ở bài 14.- Hướng dẫn HS viết văn theo dàn ý đã lập.- Quan sát, hỗ trợ HS. | - Đọc - Lắng nghe và thực hiện  |
| BT2: a. Hướng dẫn HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi và rà soát theo các gợi ý.b. Hướng dẫn HS sửa lỗi trong bài (nếu có) | - Thực hiện đọc lại và rà soát- Sửa lỗi |
| **3. Vận dụng:****-** Hướng dẫn HS thực hiện việc kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn HS vùng cao | - Thực hiện |
| - Nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS tích cực.  | - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Khoa học: ÁNH SÁNG VÀ SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG (t2)**

*(Đã soạn vào tuần 7, thứ năm ngày 19 tháng 10)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Phân tích được cấu tạo số, so sánh được các số có nhiều chữ số.

- Làm tròn được số và điền đợc số vào tia số.

- Củng cố kiến thức về hàng và lớp, tìm ra được số lớn nhất, số nhỏ nhất.

**2. Năng lực:**

- HS sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để diễn đạt, giải thích các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản nhằm phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Qua quan sát, nhận xét khi làm bài giúp HS phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

 - Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu bài 1.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**- Cách so sánh số tự nhiên?- Cách làm tròn số tự nhiên?- Giới thiệu- ghi bài**2. Luyện tập:** **Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu 1 HS lên bảng lên bài – lớp làm bài vào vở. - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp.- Hỏi: Làm thế nào em có thể điền được dấu như vậy? - Nhận xét chung, tuyên dương HS.**Bài 2:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài yêu cầu làm gì?- Tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức.- Phổ biến luật chơi. - Vì sao em xác định các số đó là số chẵn?- Yêu cầu HS chia sẻ cách làm. - Vì sao em xác định các số đó là số cần điền?- Tuyên bố đội thắng. Chốt đáp án. - Khen ngợi HS.**Bài 3:** - Yêu cầu HS đọc đề bài. - Bài yêu cầu làm gì?- Gọi HS nêu cách làm.- Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi.- Yêu cầu HS báo cáo kết quả.- Nhận xét, tuyên dương. **Bài 4:** - Yêu cầu HS đọc đề bài. - Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu 1 HS lên bảng lên bài – lớp làm bài vào vở. - Tổ chức cho HS nhận xét. - Yêu cầu HS nêu lại cách làm tròn số của từng phép tính. - Nhận xét chung, tuyên dương HS.**Bài 5:** - Yêu cầu HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. - Yêu cầu HS chia sẻ - Nhận xét, chốt đáp án. **3. Vận dụng:**- Nêu cách làm tròn số? So sánh các số có nhiều chữ số. - Nhận xét tiết học. | - Chia sẻ câu trả lời:- Đọc yêu cầu.- Điền dấu <, >, =- Thực hiện.- Quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp.- Trả lời.- Đọc yêu cầu.- Điền số.- Tham gia trò chơi. - Vì các số đó chia hết cho 2- Chia sẻ. - Dựa vào quy luật của tia số. - Lắng nghe. - Đọc yêu cầu.- Nêu số mà mỗi bạn lập được. - Nêu. (lập số)- Thảo luận theo cặp.- Chia sẻ đáp án. - Lắng nghe- Đọc yêu cầu.- Làm tròn số. - Thực hiện.- Nhận xét. - Trả lời.- Đọc yêu cầu.- Thảo luận đưa ra đáp án - 1 – 2 nhóm chia sẻ bài làm. - Lắng nghe. - Nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Lịch sử và địa lí: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG ( 2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Xác định được vị trí khu di tích Đền Hùng; đọc được sơ đồ và giới thiệu được một số công trình kiến trúc chính trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết được thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ tổ Hùng Vương hiện nay.

- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian để trình bày những nét sơ lược về lễ giỗ tổ Hùng Vương.

- Kể lại được truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương

**2. Năng lực:**

- Biết tìm tòi khám phá thông qua việc đọc sơ đồ và giới thiệu một số công trình kiến trúc trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết sưu tầm và khai thác tư liệu về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Vận dụng kiến thức đề xuất những việc nên làm để giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa của quần thể khu di tích Đền Hùng.

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, truyền thống đạo lí “uống nước nhớ nguồn”, ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên, tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Trân trọng và giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống; bước đầu xác định được trách nhiệm bảo vệ và phát huy những giá trị của quần thể khu di tích Đền Hùng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**- Chiếu những hình ảnh về lễ hội Đền Hùng và đặt câu hỏi: + Lễ hội được tổ chức trong hình tên gì?+ Lễ hội tổ chức ở đâu?- Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.1. **Khám phá***:*

**Hoạt động 1:** Khám phá khu di tích Đền Hùng (làm việc nhóm)- Hướng dẫn HS đọc thông tin, quan sát lược đồ hình 1 và thực hiện yêu cầu trong SGK: *Xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hình 1.*- Mời đại diện một số nhóm lên bảng xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.- Xác định lại chính xác vị trí khu di tích Đền Hùng và nhấn mạnh: Nơi đây là trung tâm của vùng đất mà các Vua Hùng lập nên nhà nước đầu tiên của người Việt.- Hướng dẫn HS quan sát hình 2, kể tên và xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.- Chiếu sơ đồ hình 2 trên màn hình, mời một số HS lên trước lớp nói tên và chỉ trên lược đồ vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng. - Đánh giá các ý kiến trình bày của HS và một lần nữa xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trên lược đồ.**Hoạt động 2:** Tìm hiểu về lễ giổ Tổ Hùng Vương.**- T**ổ chức cho HS đọc thông tin, thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu trong SGK: + Cho biết thời gian và địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương.+ Giới thiệu sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương và nêu ý nghĩa của ngày giỗ Tổ.- Mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.- Chiếu video một số hoạt động trong lễ giỗ Tổ Hùng Vương và kết luận: Đền Hùng- nơi cội nguồn của dân tộc, của đất nước, luôn là biểu tượng tôn kính, linh thiêng; quy tụ và gắn bó các dân tộc Việt Nam.**Hoạt động 3:** Kể tên các truyền thuyết có liên quan đến thời Vua Hùng.- Kể truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh* có liên quan đến thời Vua Hùng bằng tranh cho HS nghe.- Tổ chức cho HS kể lại truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh* bằng tranh theo nhóm.- Mời đại diện một số nhóm lên kể lại truyền thuyết trước lớp.- Nhận xét tuyên dương.**Tiết 2****Hoạt động 4:** Tìm hiểu truyền thuyết thời Hùng Vương.- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: *Nhớ lại và kể tên một số truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Hương.*+ Mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung.+ Nhận xét câu trả lời của các nhóm và chốt lại nội dung- Yêu cầu HS đọc các truyền thuyết trong SGK, kể lại với bạn trong nhóm một truyền thuyết mà em yêu thích; nói cảm nhận của mình về câu chuyện đó.+ Mời các nhóm cử đại diện một số HS sử dụng tranh ảnh kể lại trước lớp câu chuyện yêu thích và nói lí do tại sao lại yêu thích câu chuyện đó.+ Sử dụng tranh ảnh trong SGK (có thêm tranh ảnh sưu tầm) chiếu lên màn hình và kể lại.+ Khuyến khích HS kể lại các truyền thuyết có liên quan đến thời vua Hùng Vương mà các em đã sưu tầm được (kết hợp với tranh ảnh hoặc clip)- **Kết luận.**1. **Luyện tập**

**Hoạt động 5:** Kể lại một truyền thuyết có liên quan đến thời Vua Hùng mà em thích bằng hình thức: đóng vai, kể chuyện bằng tranh,…- Chia lớp thành 2 nhóm lớn tổ chức thi kể lại truyền thuyết *Phù Đổng Thiên Vương* có liên quan đến thời Vua Hùng bằng hai hình thức:+ Nhóm 1: đóng vai+ Nhóm 2: kể chuyện bằng tranh.- Nhận xét tuyên dương.1. **Vận dụng:**

- Đưa ra câu hỏi để HS vận dụng kiến thức trả lời: *Ngày mồng Mười tháng Ba hằng năm được chọn làm ngày Quốc lễ giỗ Tổ Hùng Vương. Điều đó thể hiện truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc Việt Nam?*- Nhận xét, tuyên dương.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Theo dõi và trả lời một số câu hỏi+ Lễ hội Đền Hùng.+ Lê hội tổ chức ở tỉnh Phú Thọ.- Lắng nghe.- Đọc thông tin, quan sát lược đồ hình 1 và thực hiện yêu cầu.- Đại diện một số nhóm lên bảng xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.- Lắng nghe.- Quan sát hình 2, kể tên và xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.- Một số HS lên trước lớp nói tên và chỉ trên lược đồ vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng gồm: Đền Hạ, Đền Trung, Đền Thượng, lăng Vua Hùng, đền Quốc Tổ Lạc Long Quân, đền Tổ Mẫu Âu Cơ,...- Lắng nghe.- Đọc thông tin trong mục, thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu trong SGK:+ Thời gian tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương là ngày 10/3 (âm lịch) hàng năm, địa điểm tổ chức tại khu di tích Đền Hùng tại tỉnh Phú Thọ.+ Lễ giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức theo nghi lễ truyền thống. Nghi thức quan trong nhất là lễ rước kiệu vua và lễ dâng hương. Phần hội có các trò chơi như: thi gói bánh chưng, gói bánh giầy, hát xoan, đấu vật,...- Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.- Quan sát video và lắng nghe.- Cả lớp nghe GV kể truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh*.- Kể lại truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh* bằng tranh theo nhóm.- Đại diện một số nhóm lên kể lại truyền thuyết trước lớp.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm- Thảo luận nhóm theo yêu cầu: Nhớ lại và kể tên một số truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Hương.+ Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung. Các truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Hương: Truyền thuyết Con Rồng cháu Tiên, sự tích Bánh chưng, bánh giầy,...+ Lắng nghe.- Đọc các truyền thuyết trong SGK, kể lại với bạn trong nhóm một truyền thuyết mà em yêu thích; nói cảm nhận của mình về câu chuyện đó.+ Các nhóm cử đại diện một số HS sử dụng tranh ảnh kể lại trước lớp câu chuyện yêu thích và nói lí do tại sao lại yêu thích câu chuyện đó.+ Quan sát và lắng nghe,+ Kể lại các truyền thuyết có liên quan đến thời vua Hùng Vương mà các em đã sưu tầm được (kết hợp với tranh ảnh hoặc clip)- Lắng nghe.- Các nhóm nhận nhiệm vụ, chuẩn bị kể lại truyền thuyết *Phù Đổng Thiên Vương.*- Các nhóm thể hiện phần thi của mình.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm- Ngày mồng Mườitháng Ba hằng năm được chọn làm ngày Quốc lễ giỗ Tổ Hùng Vương. Điều đó thể hiện truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, tri ân công lao dựng nước của tổ tiên, giáo dục truyền thống lịch sử của dân tộc.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

|  |
| --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**.........................................................................................................................................................................................................................................................…...........................................................................................................................… |

**Tiếng Việt: CÁCH DÙNG VÀ CÔNG DỤNG CỦA TỪ ĐIỂN**

*(Đã soạn vào thứ hai ngày 23 tháng 10)*

*Thứ ba ngày 24 tháng 10 năm 2023*

**Toán: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức về hàng, lớp, so sánh số tự nhiên, dãy số tự nhiên.

- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.

**2. Năng lực:**

- HS sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để diễn đạt, giải thích các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản nhằm phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Qua quan sát, nhận xét khi làm bài giúp HS phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

 - Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu bài 2.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức về hàng và lớp- Giới thiệu - ghi bài.**2. Luyện tập:** **Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Yêu cầu HS làm việc theo cặp hỏi, đáp câu trả lời. - Nhận xét chung, tuyên dương HS.**Bài 2:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS làm bài vào vở. - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm.- Củng cố so sánh số tự nhiên. - Khen ngợi HS.**Bài 3:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài yêu cầu làm gì?- Gọi HS trả lời nối tiếp - Cùng HS nhận xét, chốt đáp án. **Bài 4**- Gọi HS đọc yêu cầu.- Hướng dẫn HS phát hiện quy luật dãy số cách đều. - Hướng dẫn HS tìm ra số cái cọc chính là tìm ra số các số hạng theo công thức: (Số cuối – số đầu): khoảng cách + 1- Yêu cầu HS áp dụng công thức tìm ra số các số hạng- Chốt đáp án, tuyên dương HS. **3. Vận dụng:**- Yêu cầu HS tìm có bao nhiêu số có ba chữ số? - Nhận xét tiết học. | - Trả lời.- Lắng nghe, theo dõi- Đọc yêu cầu- Thảo luận theo cặp.- Trả lời. - Đọc yêu cầu.- Sắp xếp số tự nhiên theo thứ tự tăng dần. - Thực hiện.- Nêu cách làm. - Lắng nghe.- Đọc yêu cầu- Điền số. - Nêu.859 067 < 859 564 (có thể điền số khác).71 600 > 70 60040 000 = 40 000- Đọc yêu cầu.- Lắng nghe. - Thảo luận nhóm - Làm bài: (999 – 100) : 1 + 1 = 900 (số)- Áp dụng công thức tính.- Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Giáo dục kỹ năng sống: SỬ DỤNG LỜI HAY Ý ĐẸP TRONG GIAO TIẾP**

*( Đã soạn vào Tuần 6, thứ ba ngày 10 tháng 10)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Đạo đức: CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN**

*(Đã soạn vào Tuần 5, thứ ba ngày 03 tháng 10)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Hoạt động trải nghiệm: NẾP SỐNG KHOA HỌC**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thông qua hoạt động, HS thực hành xác định mục tiêu ngắn hạn (gần) và mục tiêu dài hạn (xa) trong học tập; sử dụng các câu hỏi 5W1H để làm rõ thông tin về những việc cần làm.

- Xây dựng các tiêu chí đánh giá nền ếp sinh hoạt và thực hành tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của bản thân.

1. **Năng lực:**

- Chia sẻ được những việc làm thể hiện nền nếp trong học tập và sinh hoạt; phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung.

- Xây dựng bảng thực hiện nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.

**3. Phẩm chất:** Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện hành động để đạt được mục tiêu trong học tập và sinh hoạt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, tranh minh họa SGK, Mẫu: Kế hoạch hành động.

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** |  |
| - Tổ chức cho HS chơi trò chơi **Đường tới thành công.**- Mời mỗi tổ đứng thành một hàng dọc và nêu cách chơi, luật chơi:+ Cách chơi: Các bạn trong tổ nối đuôi nhau nhảy về đích phía trước, nhảy xung quanh dãy bàn của tổ mình đến hết một vòng thì coi như về đích.+ Luật chơi: hô 1, 1, 2, 2, 1 hoặc 2, 2, 1, 1, 1,… HS ghi nhớ dãy số rồi cả tổ cùng nhảy quanh dãy bàn, đứng nhảy lò cò 1 chân mỗi khi có số 1 và nhảy 2 chân khi đọc số 2. Nếu trong tổ có người nhảy sai sẽ bị trừ 1 điểm và cả tổ phải lùi 1 bước. Tổ nào đến đích trước sẽ dành chiến thắng.- Sau khi kết thúc trò chơi, đặt câu hỏi: *Làm thế nào để không bị nhảy nhầm chân?*- Tổng kết và dẫn dắt**2. Khám phá chủ đề:** Lập và chia sẻ kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu học tập- Yêu cầu HS đọc nhiệm vụ – SGK tr.22 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.- Yêu cầu HS: *Em hãy viết lên tấm bìa một mục tiêu học tập của mình với câu hỏi: Em muốn kết quả môn học nào tốt lên?*- Nêu khái niệm và lấy ví dụ: Em hãy nêu hai mục tiêu: ngắn hạn và dài hạn đối với môn học đó:+ Ngắn hạn: là những mục tiêu liên quan đến những kế hoạch và dự định của bạn trong thời gian gần đây nhất. Ví dụ: cải thiện điểm kiểm tra trong tháng.+ Dài hạn: là những mục tiêu liên quan đến những kế hoạch trong một khoảng thời gian rất dài sau này của bạn. Ví dụ: cải thiện điểm thi học kì và điểm tổng kết môn học, quyết tâm trang bị thêm nhiều kiến thức và kĩ năng liên quan đế môn học này.- Gợi ý: Em đưa ra những việc cần làm để đạt được mục tiêu, thời gian và địa điểm thực hiện các công việc theo mẫu sau: | - Thực hiện.- Tham gia chơi.- Phát biểu.- Lắng nghe, ghi bài- Lắng nghe.- Thực hiện.- Em muốn kết quả môn Tiếng Anh tốt lên.+ Mục tiêu ngắn hạn: dành được điểm cao trong bài kiểm tra cuối học kì 1.+ Mục tiêu dài hạn: học được 20 từ vựng một ngày và đạt được thành tích cao trong kì thi học sinh năng khiếu Tiếng Anh.- Lắng nghe.- 4 – 5 HS chia sẻ mục tiêu về môn học của mình. |
| - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4: Em hãy chia sẻ với các bạn trong nhóm kế hoạch hành động của mình, lắng nghe các bạn trong nhóm góp ý, điều chỉnh và bổ sung để hoàn thiện kế hoạch.- Mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp.- Nhận xét, đánh giá, điều chỉnh, kết luận.1. **Mở rộng và tổng kết chủ đề:** Tự đánh giá về nền nếp sinh hoạt

- Yêu cầu HS thảo luận xây dựng các tiêu chí đánh giá nền nép sinh hoạt:+ Làm việc có kế hoạch.+ Lập được thời gian biểu phù hợp.+ Biết điều chỉnh kế hoạch phù hợp.+ Kết quả thực hiện: - Không quên việc.- Thực hiện theo thời gian biểu.- Hoàn thành việc đúng hạn, đạt được mục tiêu đề ra.- Mời HS chia sẻ kết quả tự đánh giá nền nếp.- Kết luận: Nếp sống khoa học là sống, lao động, học tập, vui chơi có kế hoạch, đảm bảo giờ nào việc nấy, giữ được sức khỏe cho mình, chăm sóc được gia đình, người thân.1. **Cam kết hành động:**

- Nhắc HS hoàn thiện kế hoạch hành động để đạt mục tiêu học tập và tích cực thực hiện các công việc đã đề ra theo trình tự. | - Các nhóm thảo luận, chia sẻ.- Các nhóm trình bày, chia sẻ trước lớp.- Tự đánh giá nền nếp của bản thân theo mức độ: Chưa đạt, Đạt, Tốt theo nhóm.- Chia sẻ kết quả tự đánh giá trước lớp.- Lắng nghe.- Thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ tư ngày 25 tháng 10 năm 2023*

**Toán: YẾN, TẠ, TÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: Yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki – lô – gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

**2. Năng lực:**

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, tra lời câu hỏi mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

 - Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**- Lớp trưởng điều hành lớp, cho các bạn khởi động.- Nhận xét. - Giới thiệu- ghi bài**2. Khám phá:**- Cho HS theo dõi tranh minh hoạ SHS.+ Tranh vẽ gì?- Tổ chức cho đóng vai, nêu lại cuộc đối thoại.- Giới thiệu các con vật có kích thích và cân nặng lớn.+ Để đo khối lượng các vật nặng hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn ki-lô-gam, người ta dùng đơn vị gì?- Giới thiệu mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng: ki – lô – gam, yến, tạ, tấn. - Cho HS quan sát hình minh hoạ, khai thác quan hệ giữa yến, tạ, tấn với kg.- Kết luận:1 yến = 10kg; 1 tạ = 10 yến; 1 tạ = 100kg; 1 tấn = 10 tạ; 1 tấn = 1000kg- Yêu cầu HS ghi nhớ mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng. **3. Luyện tập:** **Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu.+ Bài yêu cầu làm gì?- Hướng dẫn HS thực hiện trả lời miệng.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**Bài 2:** - Gọi HS đọc yêu cầu.+ Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS làm vở. - Mời HS trình bày- Nhận xét. **Bài 3:** - Gọi HS đọc yêu cầu.+ Bài yêu cầu làm gì?- Hướng dẫn HS thực hiện cộng, trừ, nhân, chia giống như thực hiện với số tự nhiên.- Cho HS hoạt động nhóm đôi, làm vào phiếu bài tập, 4 nhóm làm bảng nhóm. - Yêu cầu các nhóm báo cáo.- Cùng HS nhận xét.**Bài 4:** - Gọi HS đọc yêu cầu.+ Bài yêu cầu làm gì?- Gọi HS nêu cách làm.- Cho HS suy nghĩ cá nhân, trình bày bằng bằng bảng chọn đáp án.- Cùng HS nhận xét.**4. Vận dụng:**- Tổ chức cho HS tham gia chơi trò chơi củng cố Cùng nhau tranh tài.- Nhận xét tiết học. | - Thực hiện khởi động theo hướng dẫn của lớp trưởng.- Theo dõi tranh.+ Tranh vẽ ba bạn Nam, Việt, Mai đang bàn tán về cá voi xanh.- Hoạt động nhóm 4, đóng vai, nêu lại nội dung cuộc đối thoại+ Để đo khối lượng các vật nặng hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn ki-lo-gam, người ta dùng đơn vị yến, tạ, tấn.+ 1 yến = 10kg 10kg = 1 yến+ 1 tạ = 10 yến 10 yến = 1 tạ+ 1 tấn = 10 tạ 10 tạ = 1 tấn- Lắng nghe- Đọc yêu cầu.+ Chọn số cân nặng thích hợp với mỗi con vật. - Thực hiện.- Đọc yêu cầu.+ Điền số. - Lớp làm vở, 1HS làm bảng nhóm.- Treo bảng nhóm, trình bày bài.- Đọc yêu cầu.+ Tính.- Làm phiếu bài tập, một số nhóm làm bảng nhóm. - Chia sẻ đáp án. - Đọc yêu cầu.+ Chọn đáp án. + Đổi đơn vị đo sau đó thực hiện làm tròn số đến hàng chục để đưa ra đáp án đúng.- Suy nghĩ, chọn đáp án B.- Nhận xét.- Tham gia chơi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: Viết: VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

*( Đã soạn vào thứ hai ngày 23 tháng 10)*

*Thứ năm ngày 26 tháng 10 năm 2023*

**Toán: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: Yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki – lô – gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

**2. Năng lực:**

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, tra lời câu hỏi mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

 - Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

 - Có ý thức và năng lực hoạt động nhóm hoàn thành bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**- Yêu cầu HS nêu lại mối liên hệ giữa kg, yến, tạ, tấn. - Giới thiệu- ghi bài**2. Luyện tập:** **Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài. - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thảo luận - Nhận xét chung, tuyên dương HS.**Bài 2:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài yêu cầu làm gì?- Phát phiếu bài tập, cho hoàn thành phiếu cá nhân. - Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời. - Củng cố mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng. **Bài 3:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài yêu cầu làm gì?- Gọi HS nêu cách làm.- Yêu cầu HS làm bài vào vở. - Yêu cầu HS báo cáo kết quả.- Cùng HS nhận xét.**Bài 4:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Gọi HS nêu cách làm.- Yêu cầu HS làm bài vào vở. - Yêu cầu HS báo cáo kết quả.- Cùng HS nhận xét.**3. Vận dụng:**- Nêu một số vật trong cuộc sống có đơn vị đo là yến, tạ, tấn và ước lượng cân nặng của các vật đó. - Nhận xét tiết học. | - Trả lời.- Đọc yêu cầu.- Xác định cân nặng của mỗi con vật. - Thực hiện.- Quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp.- Đọc yêu cầu.- Điền số. - Thực hiện yêu cầu. - Chia sẻ câu trả lời. - Lắng nghe. - Đọc yêu cầu.- Chọn đáp án đúng.- Nêu. (Đổi đơn vị đo sau đó thực hiện làm tròn số đến hàng chục để đưa ra đáp án đúng).- Làm bài. - Chia sẻ đáp án. - Đọc yêu cầu.- Chia sẻ cách giải. - Làm bài. - Chia sẻ đáp án. - Lắng nghe- Nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: TRƯỚC NGÀY XA QUÊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Trước ngày xa quê. Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điếm của nhân vật thể hiện qua hành động, tâm trạng, cảm

xúc..... nhận biết được những chi tiết, sự việc chính trong diễn biến câu chuyện.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tinh yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.

- Biết rút kinh nghiệm sau khi trả bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Biết trao đổi với bạn trong nhóm, trong lớp về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc

**2. Năng lực:**

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Biết trân trọng cảm xúc của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi

- HS: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |
| --- |
| **TIẾT 1 + 2: Đọc: Trước ngày xa quê** |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1****1. Khởi động:**- Gọi HS đọc thuộc lòng các đoạn trong bài gặt chữ trên non.  | - Đọc nối tiếp |
| - Gọi HS trả lời một số câu hỏi: Bài thơ cho em biết điều gì về việc đi học của các bạn nhỏ vùng cao.  | - Trả lời |
| - Nhận xét, giới thiệu bài mới. | - Lắng nghe |
| **2. Khám phá:***a. Luyện đọc:* - Đọc mẫu toàn bài.- Bài có thể chia làm mấy đoạn?- Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó. - Hướng dẫn những HS mắc lỗi phát âm khi đọc bài.+ Cách ngắt giọng ở những câu dài. - Gọi 3HS đọc nối tiếp câu chuyện trước lớp.- Làm việc theo nhóm, đọc luân phiên câu chuyện.- Làm việc cá nhân, đọc nhẩm toàn bài một lượt.- Nhận xét việc đọc của cả lớp. | - Lắng nghe, theo dõi- Bài chia làm 3 đoạn:Đoạn 1: từ đầu đến để nói về bầu trời.Đoạn 2: Tiếp đến và mỉm cườiĐoạn 3: Còn lại.- Đọc nối tiếp- HS sửa lại- Lắng nghe- Đọc - Thực hiện- Thực hiện - Lắng nghe |
| b. Tìm hiểu bài:*-* Hướng dẫn, tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi trong bài. - Yêu cầu HS đọc thầm câu hỏi 1.- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi. - Gọi đại diện các nhóm nêu câu trả lời. *-* Nhận xét.- Gọi HS nêu câu hỏi 2.- Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm.- Gọi đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.- Nhận xét- Gọi HS nêu yêu cầu câu hỏi 3.- Tổ chức thảo luận cho HS thảo luận nhóm.- Gọi đại diện các nhóm trả lời. - Nhận xét- Gọi HS nêu câu hỏi 4- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.- Gọi đại diện các nhóm trả lời.- Nhận xét.**Tiết 2****3. Luyện tập:** a. Luyện đọc lại:- Cho HS phát hiện giọng đọc- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm- Gọi HS thi đọc giữa các nhóm- Nhận xét, khen ngợib. Luyện tập theo văn bản đọc:- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2.Câu 1: Tìm trong bài đọc những động từ thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ.- Nhận xét.- Yêu cầu hoạt động nhóm 2.Câu 2: Đặt 2 – 3 câu nêu tình cảm của em đối với quê hương, trong đó có sử dụng động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc.- Nhận xét.**4. Vận dụng:**- Tìm trong bài đọc những động từ thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ?- Nhận xét | - Trả lời - Đọc thầm câu hỏi- Thảo luận nhóm - Đại diện các nhóm nêu Khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học, bạn nhỏ cảm thấy rất buồn, các chi tiết: Nghe bổ nói, tôi oà khóc như khi bị đồn oan, Tôi không muốn đi những vẫn phải chuẩn bị lên đường.- Nêu- Làm việc nhóm- Đại diện một số nhóm trả lời Chiều trước ngày xa quê, các bạn và cả thầy giáo đến tiễn bạn nhỏ. Khác hẳn mọi khi, các bạn ít cười đùa, kẹo cũng chằng ăn, chỉ thầm nhắc lại những trò nghịch ngọm vừa qua và ngẩn ngơ hỏi nhau thành phố nơi tôi sắp đến như thế nào, có giống quê mình không...- Nêu- Thảo luận nhóm - Đại diện các nhóm trả lời Con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây giấu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng,..- Nêu yêu cầu- Thảo luận nhóm - Đại diện 2 -3 nhóm trả lời- Lắng nghe.- Nêu- Luyện đọc- Thi đọc- Lắng nghe- Thực hiện - Các nhóm trình bày.+ ngẩn ngơ, (không) thích, muốn- Hoạt động nhóm đôi.- 2 nhóm trên bảng trình bày.+ Khi đi chơi xa, em thường thấy nhớ nhà.- Thực hiện. |
| **TIẾT 3: Viết: Trả bài văn kể lại một câu chuyện** |
| **1. Khởi động:**- Giới thiệu ghi bài | - Lắng nghe |
| **2. Luyện tập:**- Trả bài cho HS và nhận xét chung- Tổ chức cho HS sửa lỗi, viết lại câu. | - Lắng nghe, đọc nhận xét ưu, nhược điểm về bài của mình.- Thực hiện |
| **-** Tổ chức cho HS chia sẻ bài sau khi hoàn thiện. | - Chia sẻ |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ bài với các bạn và ghi lại những câu văn, những điều em muốn học tập | - Thực hiện |
| - Nhận xét tiết học |  |
| **TIẾT 4: Đọc mở rộng** |
| **1. Khởi động:****-** Tổ chức cho HS hát và vận động tại chỗ. - Giới thiệu bài học  | - Hát và vận động tại chỗ.  |
| **2. Luyện tập:** **Bài tập 1:** **-** Gọi HS nêu yêu cầu bài.- Hướng dẫn HS dựa vào yêu cầu của bài tập để lựa chọn một câu chuyện về một trải nghiệm nào đó trong cuộc sống.  | - Nêu yêu cầu bài- Thực hiện. |
| - Tổ chức cho HS nêu câu chuyện đó- Hỏi thêm lí do HS chọn câu chuyện đó. Ý nghĩa của câu chuyện đó với em.Bài tập 2:- Gọi HS nêu yêu cầu bài | - Nêu- Trả lời- Nêu yêu cầu bài |
| - Phát phiếu đọc sách và yêu cầu HS viết phiếu | - Viết phiếu |
| - Thảo luận nhóm 4: chia sẻ với bạn về những trải nghiệm được nói tới trong câu chuyện mà các em đã học. | - Chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
| - Động viên, khen ngợi HS | - Lắng nghe. |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Em hãy chia sẻ với người thân về những cảm xúc của bạn đó trong bài đọc Trước ngày xa quê. - Nhận xét, khen ngợi những HS tích cực trong giờ | - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Khoa học: VAI TRÒ CỦA ÁNH SÁNG ( 2 Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với sự sống; liên hệ được với thực tế.

- Tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt; không đọc, viết dưới ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

1. **Năng lực:**

- HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

- Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS đưa ra các câu trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

**3. Phẩm chất:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn, Có ý thức tự giác trong học tập, biết chăm sóc, bảo vệ môi trường

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, 2 chậu cây, phiếu học tập.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**+ Những vật nào phát ra ánh sáng?+ Ánh sáng có vai trò gì đối với sự sống của con người, động vật, thực vật?* Phát phiếu học tập KWL, yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và ghi cột K và W.

- Giới thiệu- ghi bài.**2. Khám phá:****HĐ 1:** Ánh sáng đối với sự sống của thực vật- Yêu cầu HS quan sát hình 1 SGK và thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi: + Tìm sự khác nhau của hai cây ở hình 1b, 1d.+ Yếu tố nào ảnh hưởng đến sự phát triển của hai cây ở hình 1?- Mời đại diện 1 vài nhóm trình bày, cả lớp nhận xét.- Cùng HS rút ra kết luận: Ánh sáng ảnh hưởng đến sự sống và phát triển của thực vật.- Yêu cầu HS quan sát hình 2 SGK và trả lời câu hỏi: Vì sao những cây hoa ở hình 2 đều quay về cùng một hướng?- Nhận xét, kết luận.- Yêu cầu HS quan sát hình 3 SGK và thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi: Nêu những các con người sử dụng ánh sáng đối với cây trồng và tác dụng của các làm đó.- Mời đại diện 1 vài nhóm trình bày, cả lớp nhận xét.– Hãy nêu ví dụ về cách con người sử dụng ánh sáng đối với cây trồng ở địa phương em.- Ánh sáng có vai trò gì đối với sự sống của thực vật?- Nhận xét, kết luận: Vai trò của ánh sáng đối với sự sống của thực vật*\* Thí nghiệm 3:* - Hướng dẫn HS lên bảng tiến hành thí nghiệm: đổ một thìa nước lên chồng khăn, chồng đìa, chồng giấy ăn sau đó nhấc ra.- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét nước thấm qua vật nào? Vì sao em biết?- Cùng HS rút ra kết luận về tính chất của nước: nước thấm qua một số vật (giấy ăn, khăn mặt, quần áo,..)**HĐ 2: Ánh sáng đối với sự sống của động vật****-** Cho HS xem đoạn phim và hình 3 SGK và trả lời câu hỏi: Động vật cần ánh sáng để làm gì?- Nhận xét.- Ánh sáng có vai trò gì đối với sự sống của động vật?- Nhận xét, kết luận: Vai trò của ánh sáng đối với sự sống của động vật- Yêu cầu HS quan sát hình 5 SGK và trả lời câu hỏi: Người ta dùng ánh sáng đèn điện ở các trang trại nuôi gà để làm gì?**Tiết 2****HĐ3: Ánh sáng đối với đời sống của con người**- Yêu cầu mỗi HS quan sát hình 5 SGK và thảo luận nhóm đôi, cho biết tác dụng của ánh sáng đối với đời sống của con người. | - Suy nghĩ trả lời.- Quan sát, thảo luận nhóm. - Đại diện 1 vài nhóm trình bày, cả lớp nhận xét. - Lắng nghe, ghi nhớ.- Quan sát, trả lời, cả lớp nhận xét.- Lắng nghe- Quan sát, thảo luận nhóm..- Đại diện 1 vài nhóm trình bày, cả lớp nhận xét. + Hình 2a. Dùng đèn LED chiếu ánh sáng vào ban đêm giúp cây thanh long phát triển tốt hơn và còn làm cho cây ra hoa trái vụ.+ Hình 2b. Sử dụng ánh sáng đèn LED có thể điều chỉnh ánh sáng giúp cây non phát triển.+ Hình 2c. “Nhà lưới trồng rau màu" giúp che mưa, chắn gió, che nắng gắt giúp rau màu phát triển và còn ngăn sự xâm hại của côn trùng.- Trả lời, cả lớp nhận xét.* Ánh sáng mặt trời đem lại sự sống cho các loài cây.
* Cây trồng sẽ chóng tàn lụi nếu thiếu ánh sáng.
* Ánh sáng ảnh hưởng đến thời gian ra lá, nở hoa, kết trái của cây.
* Có thể dùng ánh sáng đèn điện để kích thích sự phát triển của cây trồng.

Ánh sáng quá mạnh cũng làm cho cây nhanh chết.- Lắng nghe, ghi nhớ.- Tiến hành thí nghiệm.- Quan sát, trả lời.- Lắng nghe, ghi nhớ.- Quan sát và trả lời.- Lắng nghe+ Động vật cần ánh sáng để: di chuyển, tìm thức ăn, nước uống, phát hiện ra những nguy hiểm cần tránh.+ Ánh sáng mặt trời đem lại sự sống cho thực vật. Thực vật lại cung cấp thức ăn cho động vật.- Nghe- Dùng ánh sáng của đèn điện ở các trang trại nuôi gà để tăng thời gian chiếu sáng trong ngày, kích thích cho gà ăn được nhiều, chóng tăng cân, đẻ nhiều trứng.- Thảo luận theo nhóm đôi. |
|

|  |  |
| --- | --- |
| Hình | Tác dụng của ánh sáng |
| Hình 5a | Ánh sáng của đèn xe ô tô hoặc đèn điện bên đường giúp con người di chuyển vào ban đêm |
| Hình 5b | Sử ánh sáng mặt trời làm pin mặt trời để thắp đèn, đun nước.... |
| Hình 5c | Ánh sáng giúp con người ngắm được phong cảnh. |
| Hình 5d | Ánh sáng mặt trời giúp con người di chuyển vào ban ngày. |

 |
| - Mời 1-4 HS trả lời, cả lớp nhận xét.- Yêu cầu HS lấy ví dụ khác về tác dụng của ánh sáng đối với đời sống của con người.- Nhận xét và cho HS xem đoạn phim về tác dụng của ánh sáng đối với đời sống của con người.Kết luận: Ánh sáng rất cần cho sự sống và các hoạt động của con người.- Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, quan sát hình 7 cho biết để tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra cho mắt, chúng ta nên và không nên làm gì? Vì sao?- Mời 1-4 HS trả lời, cả lớp nhận xét. | - 1-4 HS trả lời, cả lớp nhận xét.- Nêu.- Xem đoạn phim.- Lắng nghe.- Quan sát hình, thảo luận theo nhóm đôi.- 1-4 HS trả lời, cả lớp nhận xét. |
| - Nhận xét.-  Yêu cầu HS nêu ví dụ khác về tác hại của ánh sáng quá mạnh đối với mắt và cách phòng tránh.- Nhận xét, kết luận: Ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt có thể gây hại mắt.- Yêu cầu HS quan sát hình 8 SGK và mô tả cách ngồi học và cách đặt đèn của bạn ở mỗi hình a, b, c, d. Nêu câu hỏi: Trường hợp nào cần tránh để không gây hại cho mắt khi ngồi học? Vì sao?- Nhận xét, kết luận: Không học, đọc sách ở nơi thiếu ánh sáng hoặc nơi ánh sáng quá mạnh.1. **Luyện tập:**

- Yêu cầu HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi:+ Đọc sách ở nơi thiếu ánh sáng có hại cho mắt không? Vì sao?+ Để tránh bị cận thị thì tư thế ngồi học và khoảng cách từ mắt đến sách cần phải như thế nào?+ Để bảo vệ mắt em cần làm những việc gì? Vì sao?- Mời 1 vài HS trả lời.- Nhận xét, tuyên dương.- Mời 1-2 HS đọc ghi nhớ.1. **Vận dụng:**

- Tổ chức cho HS thi đua xem ai thực hiện tư thế ngồi học ngay ngắn ở nơi đủ ánh sáng, khoảng cách từ mắt đến sách 25 cm đến 30 cm để tránh bị cận thị.- Yêu cầu HS giải thích vì sao không nhìn quá gần hoặc quá lâu vào màn hình điện thoại, máy tính, ti vi để bảo vệ mắt.- Nhận xét tiết học.- Dặn dò HS luôn ngồi học đúng tư thế và biết bảo vệ đôi mắt. | - Lắng nghe.- Nêu.- Lắng nghe.- Quan sát hình và trả lời.- Lắng nghe.- Suy nghĩ.- Trả lời, cả lớp nhận xét.- Thực hiện.- Trả lời, cả lớp nhận xét.- Thực hiện.- Lắng nghe.- Thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

 **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Lịch sử và địa lí: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (t2)**

*( Đã soạn vào thứ hai ngày 23 tháng 10)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Đọc thư viện: ĐỌC TO NGHE CHUNG**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt: Viết: TRẢ BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

*( Đã soạn vào thứ năm ngày 26 tháng 10)*

*Thứ sáu ngày 27 tháng 10 năm 2023*

**Toán: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: Yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki – lô – gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

**2. Năng lực:**

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, tra lời câu hỏi mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

 - Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**- Yêu cầu HS nêu lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng. - Giới thiệu- ghi bài**2. Luyện tập:** **Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS làm bài vào vở. - Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm. - Yêu cầu HS nhận xét. - Nhận xét, chốt đáp án. **Bài 2:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài yêu cầu làm gì?- Gọi HS nêu cách làm.- Yêu cầu HS làm bài vào vở. - Yêu cầu HS báo cáo kết quả.**Bài 3:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Gọi HS nêu cách làm.- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng”. - Yêu cầu HS báo cáo kết quả.- Cùng HS nhận xét.**Bài 4:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Gọi HS nêu cách làm.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. - Yêu cầu HS báo cáo kết quả.- Hỏi HS thêm cách giải khác- Cùng HS nhận xét.**3. Vận dụng:**- Yêu cầu HS giải bài toán sau “Một bác nông dân cần đưa một con sói, một con dê và một cây bắp cải vượt qua sốn bằng chiếc thuyền nhỏ của mình. Biết chiếc thuyền chỉ đủ chỗ cho 2 người, con vật hoặc đồ vật. Mà nếu như không có bác nông dân ở cùng thì sói sẽ ăn thịt dê, dê sẽ ăn cây cải bắp. Hỏi bác nông dân cần làm như thế nào để đưa tất cả quả sông.” - Nhận xét tiết học. | - Trả lời.- Đọc yêu cầu.- Tìm cân nặng của chim cánh cụt con. - Thực hiện.- Chia sẻ bài làm.- Nhận xét.- Lắng nghe. - Đọc yêu cầu.- Tính.- Nêu. (thực hiện cộng, trừ, nhân, chia giống như thực hiện với số tự nhiên).- Làm bài. - Chia sẻ đáp án. - Đọc yêu cầu.- Nêu. (Tính khối lượng trên từng cây cầu sau đó so sánh với cân nặng của con voi và đưa ra đáp án).- Chơi trò chơi. - Chia sẻ đáp án. - Đọc yêu cầu.- Chia sẻ cách giải. - Làm bài. - Chia sẻ đáp án (thuyền chở người có cân nặng 50kg và 45kg trước. Sau đó người có cân nặng 45kg sang đón ng có cân nặng 52kg). - Chia sẻ.- Giải bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: ĐỌC MỞ RỘNG**

*(Đã soạn vào thứ năm ngày 26 tháng 10)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Hoạt động trải nghiệm: TỰ ĐÁNH GIÁ VIỆC RÈN LUYỆN**

**TƯ DUY KHOA HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận ra được những ưu điểm đã đạt được trong tuần để phát huy và khắc phục những nhược điểm trong tuần tới.

- HS chia sẻ cảm xúc sau khi trao đổi cùng với người thân.

- HS biết xây dựng các tiêu chí đánh giá rèn luyện tư duy khoa học và thực hành sử dụng các tiêu chí để đánh giá bản thân.

- HS nhận một nhiệm vụ thực tế để có cơ hội vận dụng, thực hành các thao tác tư duy khoa học.

**2. Năng lực :**

- Chia sẻ được những việc làm thể hiện nền nếp trong học tập và sinh hoạt; phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung.

- Xây dựng bảng thực hiện nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.

**3. Phẩm chất:**Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện hành động để đạt được mục tiêu trong học tập và sinh hoạt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, Hướng dẫn tiêu chí đánh giá.

- HS: SGK, vở ghi, giấy, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**- Yêu cầu HS hát và vận động theo nhạc 1 bài hát.- Tổng kết, giới thiệu, ghi bài.1. **Hoạt động tổng kết cuối tuần tuần:** Sinh hoạt lớp

- Các hoạt động trong tuần và đề ra dự kiến kế hoạch tuần tới.\*Nhận xét những ưu điểm, tồn tại:.......................................................................................................................... ............................................................. ..........................................................…\*Dự kiến các hoạt động tuần sau:............................................................. ............................................................. ............................................................. ..........................................................…- Đánh giá chung, kết luận.1. **Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm:** Tự đánh giá việc rèn luyện tư duy khoa học

- Yêu cầu HS nhắc lại các thao tác tư duy đã rèn luyện để xây dựng các tiêu chí đánh giá. Dùng động tác cơ thể để thể hiện thao tác:+ Đặt câu hỏi.+ Phân loại thông tin. Sắp xếp trình tự.+ Sử dụng sơ đồ tư duy.- Nhận xét, bổ sung nêu những tiêu chí tốt, những tiêu chí cần tiếp tục rèn luyện.1. **Hoạt động nhóm:** Thực hành các thao tác của tư duy khoa học

- Chia nhóm, yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một vấn đề chung cần giải quyết để thực hiện theo gợi ý SGK – tr.23- Mời các nhóm trình bày kết quả.- Nhận xét, bổ sung, kết luận: HS chia sự cần thiết của tư duy khoa học trong học tập và sinh hoạt; HS chia sẻ trải nghiệm khi thực hành thao tác tư duy khoa học, cách sử dụng các thao tác tư duy khoa học.**5. Cam kết hành động:****-** Nhắc HS nền nếp sinh hoạt kế hoạch trong học tập và sinh hoạt. | - Hát và vận động theo nhạc.- Lắng nghe, ghi bài.- Thực hiện chia sẻ trước lớp.- Tự đánh giá kết quả rèn luyện tư duy khoa học của bản thân theo mức: Chưa đạt; Đạt; Tốt.- Các nhóm thảo luận, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu.- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**DUYỆN CỦA LĐ NT DUYỆT CỦA TT CM**

 **Triệu Thị Chín Lê Văn Tấn**